

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 7 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Thuận.

Ông Võ Minh Dẫn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ông Thị Cảnh Nha –Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lý Út Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Ngọc Ng; Sinh năm: 1992. Địa chỉ: ấp Ph, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

2. Bị đơn: Lê Đình Th; Sinh năm: 1990. Địa chỉ: ấp Ph, thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 5 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Trần Ngọc Ng trình bày:

Về hôn nhân: Bà Trần Ngọc Ng và ông Lê Đình Th tự nguyện kết hôn vào năm 2018, trên cơ sở tự nguyện của ông bà, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 143, ngày 07/12/2018. Sau khi kết hôn thời gian đầu

vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông Th không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, khi đi nhậu về hay chửi bà Ng, đập phá tài sản và đánh bà Ng, bà Ng và ông Th đã sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Nay bà Ng xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Th không còn, nên bà Ng yêu cầu ly hôn với ông Th. Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Ng và ông Th có 02 người con chung tên là Lê Trần Minh Đ, sinh ngày 17/11/2019 và Lê Trần Mai Đ, sinh ngày 06/3/2021. Hiện nay Minh Đ và Mai Đ đang sống chung với bà Ng. Bà Ng yêu cầu được nuôi con chung là Lê Trần Minh Đ, sinh ngày 17/11/2019 và Lê Trần Mai Đ, sinh ngày 06/3/2021 cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên bà Ng không có yêu cầu gì.

Tại Bản tự khai ngày 14 tháng 6 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là ông Lê Đình Th trình bày: Ông Th không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trần Ngọc Ng, vì ông còn thương vợ. Về con chung: Nếu ly hôn ông Th thống nhất giao con chung Lê Trần Mai Đ, sinh ngày 06/3/2021 cho bà Ng nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông Th sẽ không phải cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời, ông Th cũng yêu cầu nuôi con chung là Lê Trần Minh Đ, sinh ngày 17/11/2019 cho đến khi thành niên, ông Th không yêu cầu bà Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong vụ án này Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung: Do hiện nay các cháu Minh Đ và Mai Đ đều chưa đủ 36 tháng tuổi, nên đề nghị giao các cháu Lê Trần Minh Đ, sinh ngày 17/11/2019 và Lê Trần Mai Đ, sinh ngày 06/3/2021 cho bà Ng nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về tài sản chung và nợ chung, không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Trần Ngọc Ng và ông Lê Đình Th là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Từ tháng 4/2022 hai bên đã ly thân, nhưng ông bà không cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp hàn gắn về việc hôn nhân của ông bà nhằm tạo điều kiện chung sống lại với nhau. Tại phiên tòa bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Th là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Ng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà Ng được ly hôn với ông Th. Ông Th không đồng ý ly hôn, nhưng ông Th không tìm giải pháp hàn gắn lại hạnh phúc gia đình, nên yêu cầu của ông Th không có cơ sở để chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Ng và ông Th có 02 người con chung tên là Lê Trần Minh Đ, sinh ngày 17/11/2019 và Lê Trần Mai Đ, sinh ngày 06/3/2021. Hiện nay Minh Đ và Mai Đ đang sống chung với bà Ng. Bà Ng yêu cầu được nuôi con chung là Lê Trần Minh Đ, sinh ngày 17/11/2019 và Lê Trần Mai Đ, sinh ngày 06/3/2021 cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Th yêu cầu nuôi con chung là Lê Trần Minh Đ, sinh ngày 17/11/2019 cho đến khi thành niên, không yêu cầu bà Ng phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi bà Ng và ông Th ly thân thì các cháu Minh Đ và Mai Đ đều sống chung với bà Ng. Đồng thời, hiện nay cháu Minh Đ chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, việc ông Th yêu cầu nuôi cháu Lê Trần Minh Đ, sinh ngày 17/11/2019 là không có cơ sở để chấp nhận theo khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Lê Trần Minh Đ, sinh ngày 17/11/2019 và Lê Trần Mai Đ, sinh ngày 06/3/2021 cho bà Ng nuôi dưỡng đến khi thành niên, do bà Ng không yêu cầu ông Th phải cấp dưỡng nuôi con, nên ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho ông Th không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng và ông Th không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Ng phải chịu nghĩa vụ án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng; Ông Th không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2, khoản 3 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc Ng.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà Trần Ngọc Ng được ly hôn với ông Lê Đình Th.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Trần Minh Đ, sinh ngày 17/11/2019 và Lê Trần Mai Đ, sinh ngày 06/3/2021 cho bà Ng trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu Minh Đ và Mai Đ thành niên. Ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho ông Th, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ng và ông Th không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Ngọc Ng phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình, nhưng bà Ng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002145 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà Ng đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; Ông Lê Đình Th không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bà Ng và ông Th biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên